

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phong cách ngôn ngữ báo chí. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án : 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng phương thức biểu đạt: 0 điểm	0,75
	2	Trong đoạn trích tác giả đưa ra những dẫn chứng về lĩnh vực thể thao, thông tin, truyền thông. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Nếu học sinh trả lời được 1 ý như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng đáp án: 0 điểm.	0,75
	3	Trong đoạn trích, việc tác giả đưa ra những dẫn chứng làm tăng tính thuyết phục cho lập luận, nhấn mạnh sự thay đổi nhanh chóng từng ngày của cuộc sống.	1,0
	4	Học sinh có thể đồng tình, không đồng tình hoặc vừa đồng tình vừa không đồng tình với ý kiến: “Có lẽ đã đến lúc cho Face nhìn vào Book trở lại, sau khi đã dành quá nhiều thời gian nhìn vào Facebook”? - Đồng tình/ không đồng tình/ vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Lí giải hợp lý, thuyết phục.	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Từ nội dung đoạn trích phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trả lời câu hỏi: Con người cần làm gì để thích ứng với sự thay đổi quá nhanh trong cuộc sống?	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Con người cần làm gì để thích ứng với sự thay đổi quá nhanh trong cuộc sống?	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh có thể vận dụng các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải nêu và lí giải được lựa chọn của bản thân. Có thể trình bày theo các ý sau: - Thích ứng chính là có những thay đổi cho phù hợp với tình hình mới, điều kiện mới. Cũng như việc chấp nhận những thay đổi nhanh chóng của cuộc sống và có những cách để bắt nhịp và nhìn mọi việc theo hướng tích cực hơn. - Con người cần học cách tiếp nhận những sự thay đổi của cuộc sống. - Học cách thay đổi bản thân để phù hợp với những thay đổi của cuộc sống. - Không ngừng học hỏi, trau dồi kĩ năng, tìm kiếm, tích lũy tri thức. - Luôn luôn chuẩn bị tâm lý đối mặt với thử thách. (Dẫn chứng tiêu biểu)	0,75

	<p>- Thích ứng với cái mới trong cuộc sống không đồng nghĩa với việc đánh mất đi giá trị bản thân.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</i></p> <p>- <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</i></p> <p>- <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i></p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp.</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo.</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng, đạo lí; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</p> <p>- <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i></p> <p>- <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i></p>	0,5
2	<p>Cảm nhận đoạn trích: “ Hùng vĩ của Sông Đà... cạp ra ngoài bờ vực”</p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Tính cách hung bạo/ vẻ đẹp hùng vĩ dữ dội của Sông Đà trong đoạn trích “ Hùng vĩ ...cạp ra ngoài bờ vực”</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</i></p> <p>- <i>Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</i></p>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu khái quát về tác giả (0,25 điểm), tác phẩm và đoạn trích (0,25 điểm).</p>	0,5

	<p><i>* Cảm nhận</i></p> <p>- Tính cách hung bạo/ vẻ đẹp hùng vĩ dữ dội của dòng sông: Ý 1+ Hai bên bờ hiểm trở, thành vách dựng đứng, lòng sông hẹp, hoang lạnh, tối tăm, bí hiểm. Dựng lên trong liên tưởng người đọc là hình ảnh vách đá như thành cao, vực thẳm như hào sâu, vừa sừng sững vừa hun hút Ý 2+ Sóng ở mặt ghềnh cuộn cuộn, “gùn ghè” như oán hận con người. Nhịp ngắt ngắt, nhanh, dồn dập, sự xuất hiện dày đặc các thanh sắc, những hình ảnh điệp nối tiếp luân chuyển, thế chồ nhau trong cụm từ ngữ: <i>hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió... đã tái hiện sinh động quần thể những sức mạnh thiên nhiên dữ dội nhất của nước, sóng, gió và đá sông Đà. Động từ “xô” điệp lại trong cả ba vế câu gây ấn tượng về những chuyển động vĩnh hằng và sức mạnh khủng khiếp của thiên nhiên ghềnh thác. Từ láy “gùn ghè” và hình ảnh so sánh mang đậm sắc thái nhân hóa thể hiện sinh động sự hung hãn, lì lợm và cuồng bạo của dòng sông ngày đêm hăm dọa, uy hiếp con người.</i> Ý 3+ Những hút nước: hình dáng ghê sợ (giếng bê tông); âm thanh hãi hùng (<i>thở và kêu như cửa cống cái bị sặc</i>) Một loạt những so sánh sóng động, đặc sắc: <i>cái giếng bê tông ...xoay tít, âm thanh ghê sợ của cửa cống cái bị sặc,...</i> cho thấy sức mạnh và sự hung bạo của hút nước. Từ láy tượng hình “lừ lừ” cùng các chi tiết so sánh mang sắc thái nhân hóa khi miêu tả nước thở và kêu như cửa cống cái bị sặc... tất cả góp phần làm hiện ra cả hình ảnh và âm thanh của hút nước như một quái vật đang giận dữ đến ghê người. Ý 4- Đánh giá ND và nghệ thuật miêu tả: Từ ngữ chọn lọc sáng tạo, độc đáo; thủ pháp cường điệu, so sánh, nhân hóa gợi liên tưởng phong phú, tạo ấn tượng mạnh cho độc giả...</p>	<p>3,0</p> <p>0,75</p> <p>1,0</p> <p>0,75</p> <p>0,5</p>
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp.</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: - Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	<p>0,25</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc trong phong cách nghệ thuật của tác giả; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	<p>0,5</p>
<p>Tổng điểm</p>		<p>10,0</p>

-----HẾT-----